



THÔNG BÁO
Về việc điều chỉnh loại chứng khoán từ cổ phần
hạn chế chuyển nhượng sang cổ phần tự do chuyển nhượng

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1

Căn cứ Nghị định 59/2011/NĐ - CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần;

Căn cứ Danh sách người sở hữu chứng khoán đã lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (nay là Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, viết tắt: VSDC) ngày 10/8/2017;

Căn cứ công văn số 895/VSDC - ĐKCP.NV ngày 21/01/2026 của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1 thông báo tới các quý cổ đông nội dung như sau:

Số cổ phần của 232 Cổ đông (*theo danh sách đính kèm*) đã được VSDC thực hiện điều chỉnh loại chứng khoán từ hạn chế chuyển nhượng sang tự do chuyển nhượng.

Ngày hiệu lực điều chỉnh: 21/01/2026.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Đăng tải thông tin tại Website Công ty;
- Chủ tịch HĐQT (để báo cáo)
- Lưu: VT, PC.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Tạ Văn Dũng

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG ĐIỀU CHỈNH LOẠI CHỨNG KHOÁN

(Đính kèm Thông báo số 204/TB - CPC1 ngày 23/01/2026 v/v Điều chỉnh loại chứng khoán từ cổ phần hạn chế chuyển nhượng sang cổ phần tự do chuyển nhượng)

STT	SID	Tên đầy đủ	Số ĐKSH	Ngày cấp	Loại CK đã đăng ký	Loại CK đề nghị điều chỉnh	Số lượng chứng khoán đề nghị điều chỉnh	Số TK Lưu ký	Mã NĐT tại TVLK	Nơi mở	Ghi chú
1		Hoàng Quốc Anh			NAVL	AVAI	2.000				
2		Hoàng Vân Anh			NAVL	AVAI	5.000				
3		Lê Hoàng Anh			NAVL	AVAI	2.000				
4		Lê Hà Anh			NAVL	AVAI	5.000				
5		Lê Quỳnh Anh			NAVL	AVAI	5.000				
6		Nguyễn Thị Vân Anh			NAVL	AVAI	2.000				
7		Nguyễn Đức Anh			NAVL	AVAI	5.000				
8		Ngô Thị Ngọc Anh			NAVL	AVAI	5.000				
9		Phạm Quỳnh Anh			NAVL	AVAI	5.000				
10		Trần Bá Ánh			NAVL	AVAI	2.000				
11		Trần Phương Anh			NAVL	AVAI	2.000				
12		Nguyễn Thị Thu Ba			NAVL	AVAI	2.000				
13		Bùi Văn Bách			NAVL	AVAI	2.000				
14		Nguyễn Đức Bản			NAVL	AVAI	2.000				
15		Lê Hoàng Bảo			NAVL	AVAI	2.000				
16		Nguyễn Thị Bích			NAVL	AVAI	5.000				
17		Dương Thanh Bình			NAVL	AVAI	5.000				
18		Lê Thị Thanh Bình			NAVL	AVAI	5.000				
19		Lê Quang Chiến			NAVL	AVAI	2.000				
20		Nguyễn Quang Chính			NAVL	AVAI	5.000				

STT	SID	Tên đầy đủ	Số ĐKSH	Ngày cấp	Loại CK đã đăng ký	Loại CK đề nghị điều chỉnh	Số lượng chứng khoán đề nghị điều chỉnh	Số TK Lưu ký	Mã NĐT tại TVLK	Nơi mở	Ghi chú
21		Nguyễn Văn Cường			NAVL	AVAI	2.000				
22		Nguyễn Thị Diệp			NAVL	AVAI	2.000				
23		Trương Hồng Diệp			NAVL	AVAI	5.000				
24		Đỗ Ngọc Diệp			NAVL	AVAI	2.000				
25		Nguyễn Thị Dịu			NAVL	AVAI	2.000				
26		Phạm Gia Đông			NAVL	AVAI	2.000				
27		Đặng Thị Dư			NAVL	AVAI	5.000				
28		Lê Anh Đức			NAVL	AVAI	5.000				
29		Nguyễn Trọng Cảnh Đức			NAVL	AVAI	5.000				
30		Hà Thị Dung			NAVL	AVAI	2.000				
31		Nguyễn Thị Kim Dung			NAVL	AVAI	2.000				
32		Lại Lê Dũng			NAVL	AVAI	2.000				
33		Nguyễn Tiến Dũng			NAVL	AVAI	5.000				
34		Nguyễn Văn Dũng			NAVL	AVAI	2.000				
35		Nguyễn Văn Dũng			NAVL	AVAI	2.000				
36		Nguyễn Văn Dũng			NAVL	AVAI	2.000				
37		Trần Anh Dũng			NAVL	AVAI	2.000				
38		Đỗ Tiến Dũng			NAVL	AVAI	2.000				
39		Diệp Duy Dương			NAVL	AVAI	2.000				
40		Nguyễn Đình Dưỡng			NAVL	AVAI	2.000				
41		Hoàng Thị Mai Duyên			NAVL	AVAI	5.000				
42		Trần Hà Giang			NAVL	AVAI	5.000				
43		Vũ Thị Hương Giang			NAVL	AVAI	5.000				
44		Hoàng Hà			NAVL	AVAI	5.000				
45		Lê Minh Hà			NAVL	AVAI	2.000				

STT	SID	Tên đầy đủ	Số ĐKSH	Ngày cấp	Loại CK đã đăng ký	Loại CK đề nghị điều chỉnh	Số lượng chứng khoán đề nghị điều chỉnh	Số TK Lưu ký	Mã NĐT tại TVLK	Nơi mở	Ghi chú
46		Lê Thị Thu Hà			NAVL	AVAI	2.000				
47		Nguyễn Thế Thu Hà			NAVL	AVAI	2.000				
48		Nguyễn Thị Thu Hà			NAVL	AVAI	5.000				
49		Phạm Thu Hà			NAVL	AVAI	2.000				
50		Phạm Xuân Hà			NAVL	AVAI	5.000				
51		Triệu Hồng Hà			NAVL	AVAI	5.000				
52		Trần Thị Thái Hà			NAVL	AVAI	2.000				
53		Diệp Thanh Hải			NAVL	AVAI	5.000				
54		Hà Việt Hải			NAVL	AVAI	2.000				
55		Lê Minh Hải			NAVL	AVAI	2.000				
56		Nguyễn Doãn Hải			NAVL	AVAI	2.000				
57		Nguyễn Nhật Hải			NAVL	AVAI	5.000				
58		Phạm Tiến Hải			NAVL	AVAI	5.000				
59		Triệu Hồng Hải			NAVL	AVAI	2.000				
60		Huỳnh Nguyễn Ngọc Hân			NAVL	AVAI	2.000				
61		Nguyễn Thị Hân			NAVL	AVAI	2.000				
62		Nguyễn Thị Hân			NAVL	AVAI	2.000				
63		Bê Thúy Hằng			NAVL	AVAI	5.000				
64		Nguyễn Thị Bích Hằng			NAVL	AVAI	2.000				
65		Nguyễn Thị Thanh Hằng			NAVL	AVAI	5.000				
66		Nguyễn Thị Thúy Hằng			NAVL	AVAI	2.000				
67		Trịnh Thị Hằng			NAVL	AVAI	2.000				
68		Vũ Thị Mỹ Hằng			NAVL	AVAI	5.000				
69		Hoàng Thị Bích Hạnh			NAVL	AVAI	2.000				
70		Kiều Thị Hạnh			NAVL	AVAI	2.000				

STT	SID	Tên đầy đủ	Số ĐKSH	Ngày cấp	Loại CK đã đăng ký	Loại CK đề nghị điều chỉnh	Số lượng chứng khoán đề nghị điều chỉnh	Số TK Lưu ký	Mã NĐT tại TVLK	Nơi mở	Ghi chú
71		Nguyễn Thị Mỹ Hạnh			NAVL	AVAI	2.000				
72		Nguyễn Thị Thúy Hạnh			NAVL	AVAI	2.000				
73		Nguyễn Anh Hào			NAVL	AVAI	2.000				
74		Dương Thị Hiên			NAVL	AVAI	2.000				
75		Nguyễn Thị Thu Hiền			NAVL	AVAI	5.000				
76		Ninh Thị Thu Hiền			NAVL	AVAI	5.000				
77		Cao Xuân Hiền			NAVL	AVAI	2.000				
78		Dương Trung Hiếu			NAVL	AVAI	5.000				
79		Nguyễn Minh Hiếu			NAVL	AVAI	2.000				
80		Nguyễn Trung Hiếu			NAVL	AVAI	5.000				
81		Mai Quỳnh Hoa			NAVL	AVAI	2.000				
82		Nguyễn Thị Hoa			NAVL	AVAI	2.000				
83		Trương Thị Thanh Hoa			NAVL	AVAI	5.000				
84		Nguyễn Khánh Hòa			NAVL	AVAI	5.000				
85		Nguyễn Thị Hòa			NAVL	AVAI	5.000				
86		Nguyễn Thị Ánh Hồng			NAVL	AVAI	5.000				
87		Đỗ Thúy Hồng			NAVL	AVAI	5.000				
88		Trần Huy Hùng			NAVL	AVAI	5.000				
89		Trần Mạnh Hùng			NAVL	AVAI	2.000				
90		Phạm Công Hưng			NAVL	AVAI	2.000				
91		Nguyễn Thị Thu Hương			NAVL	AVAI	5.000				
92		Nguyễn Quỳnh Hương			NAVL	AVAI	5.000				
93		Nguyễn Thu Hương			NAVL	AVAI	2.000				
94		Nguyễn Thị Thu Hương			NAVL	AVAI	2.000				
95		Nguyễn Thị Thu Hương			NAVL	AVAI	2.000				

STT	SID	Tên đầy đủ	Số ĐKSH	Ngày cấp	Loại CK đã đăng ký	Loại CK đề nghị điều chỉnh	Số lượng chứng khoán đề nghị điều chỉnh	Số TK Lưu ký	Mã NĐT tại TVLK	Nơi mở	Ghi chú
96		Trần Thụy Thanh Hương			NAVL	AVAI	2.000				
97		Đào Thu Hương			NAVL	AVAI	2.000				
98		Đặng Thị Xuân Hương			NAVL	AVAI	5.000				
99		Hoàng Quỳnh Hương			NAVL	AVAI	2.000				
100		Trần Minh Huy			NAVL	AVAI	5.000				
101		Lê Mỹ Phương Khanh			NAVL	AVAI	2.000				
102		Phạm Công Khanh			NAVL	AVAI	2.000				
103		Nguyễn Thị Lan			NAVL	AVAI	2.000				
104		Phan Thị Phương Lan			NAVL	AVAI	5.000				
105		Trần Quỳnh Lan			NAVL	AVAI	2.000				
106		Hoàng Thị Mỹ Linh			NAVL	AVAI	2.000				
107		Nguyễn Kiều Linh			NAVL	AVAI	5.000				
108		Nguyễn Mạnh Linh			NAVL	AVAI	2.000				
109		Phạm Văn Linh			NAVL	AVAI	2.000				
110		Võ Thị Linh			NAVL	AVAI	5.000				
111		Nguyễn Thị Lĩnh			NAVL	AVAI	5.000				
112		Nguyễn Thị Thanh Loan			NAVL	AVAI	2.000				
113		Đoàn Thị Loan			NAVL	AVAI	2.000				
114		Nguyễn Thị Lợi			NAVL	AVAI	2.000				
115		Nguyễn Quốc Long			NAVL	AVAI	2.000				
116		Trần Bình Long			NAVL	AVAI	5.000				
117		Lê Trọng Luân			NAVL	AVAI	2.000				
118		Lưu Văn Lực			NAVL	AVAI	2.000				
119		Ngô Duy Lượng			NAVL	AVAI	2.000				
120		Nguyễn Thị Lý			NAVL	AVAI	5.000				

STT	SID	Tên đầy đủ	Số ĐKSH	Ngày cấp	Loại CK đã đăng ký	Loại CK đề nghị điều chỉnh	Số lượng chứng khoán đề nghị điều chỉnh	Số TK Lưu ký	Mã NĐT tại TVLK	Nơi mở	Ghi chú
121		Nguyễn Thị Tuyết Mai			NAVL	AVAI	5.000				
122		Trần Thị Quỳnh Mai			NAVL	AVAI	2.000				
123		Vũ Thanh Mai			NAVL	AVAI	5.000				
124		Lê Văn Mạnh			NAVL	AVAI	2.000				
125		Vũ Văn Mạnh			NAVL	AVAI	2.000				
126		Nguyễn Thị Hải Minh			NAVL	AVAI	5.000				
127		Nguyễn Nhật Minh			NAVL	AVAI	2.000				
128		Nguyễn Thị Minh			NAVL	AVAI	2.000				
129		Vũ Bình Minh			NAVL	AVAI	2.000				
130		Nguyễn Văn Minh			NAVL	AVAI	5.000				
131		Đào Thị Trà My			NAVL	AVAI	2.000				
132		Hoàng Thanh Nam			NAVL	AVAI	5.000				
133		Đỗ Hoàng Nam			NAVL	AVAI	2.000				
134		Nguyễn Quỳnh Nga			NAVL	AVAI	5.000				
135		Trần Thúy Nga			NAVL	AVAI	2.000				
136		Trần Thị Nga			NAVL	AVAI	2.000				
137		Lưu Long Ngộ			NAVL	AVAI	2.000				
138		Lê Đức Ngọc			NAVL	AVAI	2.000				
139		Trần Thị Kim Ngọc			NAVL	AVAI	2.000				
140		Trần Thị Minh Nhẫn			NAVL	AVAI	5.000				
141		Cao Hải Như			NAVL	AVAI	5.000				
142		Ngọc Hà Nhung			NAVL	AVAI	5.000				
143		Đặng Thị Hồng Nhung			NAVL	AVAI	2.000				
144		Nguyễn Quang Nhật			NAVL	AVAI	2.000				
145		Nguyễn Vũ Kim Oanh			NAVL	AVAI	2.000				

STT	SID	Tên đầy đủ	Số ĐKSH	Ngày cấp	Loại CK đã đăng ký	Loại CK đề nghị điều chỉnh	Số lượng chứng khoán đề nghị điều chỉnh	Số TK Lưu ký	Mã NĐT tại TVLK	Nơi mở	Ghi chú
146		Nguyễn Thị Thu Oanh			NAVL	AVAI	2.000				
147		Vũ Ngọc Oanh			NAVL	AVAI	2.000				
148		Lý Vũ Phong			NAVL	AVAI	5.000				
149		Chu Thu Phương			NAVL	AVAI	2.000				
150		Nguyễn Thị Bích Phương			NAVL	AVAI	2.000				
151		Phùng Minh Phương			NAVL	AVAI	2.000				
152		Trần Minh Phương			NAVL	AVAI	5.000				
153		Đinh Thị Hiền Phương			NAVL	AVAI	2.000				
154		Nguyễn Ngọc Phượng			NAVL	AVAI	2.000				
155		Nguyễn Thị Mai Phượng			NAVL	AVAI	2.000				
156		Nguyễn Mạnh Quân			NAVL	AVAI	5.000				
157		Nguyễn Quý Quân			NAVL	AVAI	5.000				
158		Vũ Mạnh Quân			NAVL	AVAI	2.000				
159		Thái Hồng Quang			NAVL	AVAI	2.000				
160		Đỗ Anh Quang			NAVL	AVAI	2.000				
161		Nguyễn Thị Quyên			NAVL	AVAI	2.000				
162		Đỗ Thị Quỳn			NAVL	AVAI	5.000				
163		Lê Bích Quỳnh			NAVL	AVAI	2.000				
164		Nguyễn Thị Quỳnh			NAVL	AVAI	5.000				
165		Nguyễn Vũ Hương Quỳnh			NAVL	AVAI	2.000				
166		Lê Cử Sinh			NAVL	AVAI	2.000				
167		Nguyễn Trung Sơn			NAVL	AVAI	2.000				
168		Chu Trọng Thái			NAVL	AVAI	5.000				
169		Hoàng Văn Thái			NAVL	AVAI	2.000				
170		Bùi Thị Phương Thanh			NAVL	AVAI	2.000				

STT	SID	Tên đầy đủ	Số ĐKSH	Ngày cấp	Loại CK đã đăng ký	Loại CK đề nghị điều chỉnh	Số lượng chứng khoán đề nghị điều chỉnh	Số TK Lưu ký	Mã NĐT tại TVLK	Nơi mở	Ghi chú
171		Lường Thị Kim Thanh			NAVL	AVAI	5.000				
172		Vũ Thị Thanh			NAVL	AVAI	2.000				
173		Nguyễn Kim Thanh			NAVL	AVAI	5.000				
174		Ngô Xuân Thành			NAVL	AVAI	2.000				
175		Trương Thị Thành			NAVL	AVAI	2.000				
176		Võ Văn Thành			NAVL	AVAI	2.000				
177		Đào Xuân Thành			NAVL	AVAI	5.000				
178		Lâm Thụy Anh Thảo			NAVL	AVAI	2.000				
179		Nguyễn Thị Bích Thảo			NAVL	AVAI	2.000				
180		Nguyễn Thị Như Thơ			NAVL	AVAI	2.000				
181		Phạm Đức Thọ			NAVL	AVAI	5.000				
182		Quách Ánh Thu			NAVL	AVAI	2.000				
183		Ngụy Thị Thương			NAVL	AVAI	2.000				
184		Võ Thị Thương			NAVL	AVAI	2.000				
185		Đinh Ngọc Thường			NAVL	AVAI	2.000				
186		Nguyễn Thị Kim Thúy			NAVL	AVAI	2.000				
187		Nguyễn Thị Thúy			NAVL	AVAI	2.000				
188		Vũ Thị Thúy			NAVL	AVAI	2.000				
189		Nguyễn Bảo Bích Thùy			NAVL	AVAI	5.000				
190		Nguyễn Thị Thùy			NAVL	AVAI	2.000				
191		Hoàng Thị Thu Thủy			NAVL	AVAI	2.000				
192		Lê Thanh Thủy			NAVL	AVAI	2.000				
193		Nguyễn Thị Thanh Thủy			NAVL	AVAI	5.000				
194		Nguyễn Thanh Thủy			NAVL	AVAI	2.000				
195		Nguyễn Thị Thanh Thủy			NAVL	AVAI	5.000				



STT	SID	Tên đầy đủ	Số ĐKSH	Ngày cấp	Loại CK đã đăng ký	Loại CK đề nghị điều chỉnh	Số lượng chứng khoán đề nghị điều chỉnh	Số TK Lưu ký	Mã NĐT tại TVLK	Nơi mở	Ghi chú
196		Phùng Thị Thanh Thủy			NAVL	AVAI	2.000				
197		Trần Hương Thủy			NAVL	AVAI	5.000				
198		Nguyễn Minh Tiến			NAVL	AVAI	5.000				
199		Nguyễn Văn Tiến			NAVL	AVAI	2.000				
200		Nguyễn Huy Tình			NAVL	AVAI	2.000				
201		Phan Thị Kim Toàn			NAVL	AVAI	2.000				
202		Lê Thanh Trà			NAVL	AVAI	2.000				
203		Nguyễn Hương Trà			NAVL	AVAI	2.000				
204		Phạm Thị Hương Trà			NAVL	AVAI	2.000				
205		Trần Thị Kim Trâm			NAVL	AVAI	2.000				
206		Nguyễn Thị Minh Trang			NAVL	AVAI	2.000				
207		Nguyễn Thị Tâm Trang			NAVL	AVAI	2.000				
208		Võ Thu Trang			NAVL	AVAI	2.000				
209		Đặng Thị Trinh			NAVL	AVAI	2.000				
210		Huỳnh Văn Trung			NAVL	AVAI	2.000				
211		Nguyễn Đức Trường			NAVL	AVAI	2.000				
212		Vũ Văn Trường			NAVL	AVAI	2.000				
213		Trần Thanh Tú			NAVL	AVAI	5.000				
214		Đặng Thanh Tú			NAVL	AVAI	2.000				
215		Lê Anh Tuấn			NAVL	AVAI	2.000				
216		Lê Anh Tuấn			NAVL	AVAI	2.000				
217		Thái Thanh Tuấn			NAVL	AVAI	2.000				
218		Đặng Đình Tuấn			NAVL	AVAI	2.000				
219		Ngô Thanh Tùng			NAVL	AVAI	2.000				
220		Phạm Thanh Tùng			NAVL	AVAI	5.000				

STT	SID	Tên đầy đủ	Số ĐKSH	Ngày cấp	Loại CK đã đăng ký	Loại CK đề nghị điều chỉnh	Số lượng chứng khoán đề nghị điều chỉnh	Số TK Lưu ký	Mã NĐT tại TVLK	Nơi mở	Ghi chú
221		Phạm Văn Tùng			NAVL	AVAI	2.000				
222		Trần Thanh Tùng			NAVL	AVAI	2.000				
223		Đào Thanh Tùng			NAVL	AVAI	5.000				
224		Nguyễn Xuân Tuyên			NAVL	AVAI	2.000				
225		Nguyễn Văn Tuyển			NAVL	AVAI	2.000				
226		Trần Thị Thanh Vân			NAVL	AVAI	5.000				
227		Trần Thị Xuân			NAVL	AVAI	2.000				
228		Lại Thị Hải Yến			NAVL	AVAI	2.000				
229		Nguyễn Thị Thu Yến			NAVL	AVAI	2.000				
230		Đào Minh Yến			NAVL	AVAI	5.000				
231		Phạm Thị Bích Thu			NAVL	AVAI	2.000				
232		Kiều Thị Xuân Thu			NAVL	AVAI	2.000				
Tổng cộng:					NAVL	AVAI	698.000				

Ghi chú: Loại CK

AVAI: CK tự do chuyển nhượng

NAVL: CK hạn chế chuyển nhượng

